

















Đồng hồ đo	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
<b>Đồng hồ đo Volt, Ampe, Hz (made in Taiwan)</b>			
	BE-96	Đồng hồ Ampe 5/5A - 5000/5A AC	209,000
	BE-96	Đồng hồ Ampe 5A - 50A AC	209,000
	BE-96	Đồng hồ Volt 300V - 500V AC	215,000
	BE-96	Đồng hồ đo Hz 45Hz - 65Hz 220V	675,000
	BE-96	Đồng hồ Cosφ	905,000
	BE-72	Đồng hồ Ampe 5/5A - 4000/5A AC	209,000
	BE-72	Đồng hồ Ampe 5A - 30A AC	209,000
	BE-72	Đồng hồ Volt 300V - 500V AC	215,000
	BE-72	Đồng hồ đo Hz 45Hz - 65Hz 220V	675,000
	BE-72	Đồng hồ Cosφ	905,000
	BP-80	Đồng hồ Ampe 20/5A - 500/5A AC	160,000
	BP-80	Đồng hồ Ampe 5A - 40A AC	160,000
	BP-80	Đồng hồ Volt 500V AC	160,000
<b>Công tắc Chuyển mạch Volt, Ampe (made in Taiwan)</b>			
	<b>Chuyển mạch Ampe 48x60</b>	Chuyển mạch Ampe, 4 vị trí, <b>3P4W</b>	256,000
	<b>Chuyển mạch Volt 48x60</b>	Chuyển mạch Volt, 7 vị trí, <b>3P4W</b>	256,000
	<b>Chuyển mạch Ampe 64x80</b>	Chuyển mạch Ampe, 4 vị trí, <b>3P4W</b>	256,000
	<b>Chuyển mạch Volt 64x80</b>	Chuyển mạch Volt, 7 vị trí, <b>3P4W</b>	256,000

Biến dòng loại vuông	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
<b>Kích thước 30 x 10 mm (made in Taiwan)</b>			
	MFO-30 50/5A	2VA, class 1	183,000
	MFO-30 60/5A	2VA, class 1	183,000
	MFO-30 75/5A	2.5VA, class 1	183,000
	MFO-30 100/5A	2.5VA, class 1	183,000
	MFO-30 125/5A	2.5VA, class 1	183,000
	MFO-30 150/5A	3VA, class 1	183,000
	MFO-30 200/5A	5VA, class 1	183,000
<b>Kích thước 40 x 10 mm (made in Taiwan)</b>			
	MFO-40 250/5A	3VA, class 1	183,000
	MFO-40 300/5A	5VA, class 1	187,000
	MFO-40 400/5A	5VA, class 1	199,000
	MFO-40 500/5A	5VA, class 1	225,000
	MFO-40 600/5A	5VA, class 1	257,000
<b>Kích thước 60 x 20 mm (made in Taiwan)</b>			
	MFO-60 600/5A	7.5VA, class 1	293,000
	MFO-60 800/5A	7.5VA, class 1	302,000
<b>Kích thước 100 x 10 mm (made in Taiwan)</b>			
	MFO-100 1000/5A	10VA, class 1	450,000
	MFO-100 1200/5A	10VA, class 1	463,000
	MFO-100 1250/5A	10VA, class 1	473,000
	MFO-100 1500/5A	10VA, class 1	502,000
	MFO-100 1600/5A	10VA, class 1	518,000
	MFO-100 2000/5A	10VA, class 1	624,000
	MFO-100 2500/5A	10VA, class 1	669,000
	MFO-100 3000/5A	10VA, class 1	711,000
<b>Kích thước 110 x 70 mm (made in Taiwan)</b>			
	MFO-130 3500/5A	15VA, class 1	1,106,000
	MFO-130 4000/5A	15VA, class 1	1,287,000
	MFO-130 5000/5A	15VA, class 1	1,415,000

Biến dòng loại tròn	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VND)
<b>RCT-15-1 (made in Taiwan)</b>			
	RCT-15-1 50/5A	2.5VA, class 1, Φ35	193,000
	RCT-15-1 100/5A	2.5VA, class 1, Φ35	193,000
	RCT-15-1 150/5A	2.5VA, class 1, Φ35	193,000
	RCT-15-1 200/5A	5VA, class 1, Φ35	193,000
	RCT-15-1 250/5A	5VA, class 1, Φ35	193,000
	RCT-15-1 300/5A	5VA, class 1, Φ35	193,000
<b>RCT-15-2 (made in Taiwan)</b>			
	RCT-15-2 400/5A	5VA, class 1, Φ60	242,000
	RCT-15-2 500/5A	5VA, class 1, Φ60	257,000
	RCT-15-2 600/5A	5VA, class 1, Φ60	277,000
<b>RCT-15-3 (made in Taiwan)</b>			
	RCT-15-3 800/5A	10VA, class 1, Φ91	367,000
	RCT-15-3 1000/5A	15VA, class 1, Φ91	428,000
	RCT-15-3 1200/5A	15VA, class 1, Φ91	447,000
<b>RCT-15-4 (made in Taiwan)</b>			
	RCT-15-4 1500/5A	15VA, class 1, Φ110	494,000
	RCT-15-4 1600/5A	15VA, class 1, Φ110	509,000
	RCT-15-4 2000/5A	15VA, class 1, Φ110	540,000
	RCT-15-4 2500/5A	15VA, class 1, Φ110	591,000
	RCT-15-4 3000/5A	15VA, class 1, Φ110	636,000
	RCT-15-4 3200/5A	15VA, class 1, Φ110	656,000
	RCT-15-4 4000/5A	15VA, class 1, Φ110	715,000
<b>Biến dòng loại có thể tháo rời (made in Taiwan)</b>			
	TS-23 100/5A	Class 1	987,000
	TS-23 150/5A	Class 1	993,000
	TS-23 200/5A	Class 1	998,000
	TS-58 250/5A	Class 1	1,180,000
	TS-58 300/5A	Class 1	1,191,000
	TS-58 400/5A	Class 1	1,202,000
	TS-58 500/5A	Class 1	1,223,000
	TS-88 600/5A	Class 1	1,384,000
	TS-88 750/5A	Class 1	1,405,000
	TS-88 800/5A	Class 1	1,437,000
	TS-88 1000/5A	Class 1	1,469,000
	TS-816 1500/5A	Class 1	3,427,000
	TS-816 2000/5A	Class 1	3,476,000
	TS-816 2500/5A	Class 1	3,582,000
TS-816 3000/5A	Class 1	3,712,000	

Biến dòng loại băng quấn	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)
<b>MR-28 (made in Taiwan)</b>			
	MR-28, 50/5A, 2.5VA	2.5VA, class 1, Φ28	177,000
	MR-28, 75/5A, 2.5VA	2.5VA, class 1, Φ28	177,000
<b>MR-42 (made in Taiwan)</b>			
	MR-42, 100/5A, 5VA	5VA, class 1, Φ42	203,000
	MR-42, 150/5A, 5VA	5VA, class 1, Φ42	203,000
	MR-42, 200/5A, 5VA	5VA, class 1, Φ42	203,000
	MR-42, 250/5A, 5VA	5VA, class 1, Φ42	203,000
<b>MR-45 (made in Taiwan)</b>			
	MR-45, 300/5A, 5VA	5VA, class 1, Φ45	203,000
<b>MR-60 (made in Taiwan)</b>			
	MR-60, 400/5A, 5VA	5VA, class 1, Φ60	232,000
	MR-60, 500/5A, 7.5VA	7.5VA, class 1, Φ60	244,00
	MR-60, 600/5A, 10VA	10VA, class 1, Φ60	268,000
<b>MR-85 (made in Taiwan)</b>			
	MR-85, 700/5A, 10VA	10VA, class 1, Φ85	431,000
	MR-85, 800/5A, 10VA	10VA, class 1, Φ85	445,000
	MR-85, 1000/5A, 15VA	15VA, class 1, Φ85	473,000
	MR-85, 1200/5A, 15VA	15VA, class 1, Φ85	502,000
	MR-85, 1500/5A, 15VA	15VA, class 1, Φ85	565,000
	MR-85, 1600/5A, 15VA	15VA, class 1, Φ85	585,000
<b>MR-125 (made in Taiwan)</b>			
	MR-125, 2000/5A, 15VA	15VA, class 1, Φ125	888,000
	MR-125, 2500/5A, 15VA	15VA, class 1, Φ125	1,004,000
	MR-125, 3000/5A, 15VA	15VA, class 1, Φ125	1,126,000
	MR-125, 4000/5A, 15VA	15VA, class 1, Φ125	1,351,000
	MR-125, 5000/5A, 15VA	15VA, class 1, Φ125	1,669,000
	MR-125, 6000/5A, 15VA	15VA, class 1, Φ125	1,833,000
	MR-125, 6300/5A, 15VA	15VA, class 1, Φ125	1,994,000



Biến dòng bảo vệ	Mã hàng	Mô tả	Đơn giá (VNĐ)	
<b>PR (made in Taiwan)</b>				
	PR-1 100/5A	Class 5P10, 15VA	1,196,000	
	PR-1 150/5A	Class 5P10, 15VA	1,029,000	
	PR-1 200/5A	Class 5P10, 15VA	868,000	
	PR-1 250/5A	Class 5P10, 15VA	901,000	
	PR-2 300/5A	Class 5P10, 15VA	836,000	
	PR-3 400/5A	Class 5P10, 15VA	965,000	
	PR-4 500/5A	Class 5P10, 15VA	836,000	
		PR-5 600/5A	Class 5P10, 15VA	836,000
		PR-5 800/5A	Class 5P10, 15VA	836,000
		PR-6 1000/5A	Class 5P10, 15VA	836,000
PR-6 1200/5A		Class 5P10, 15VA	836,000	
	PR-7 1600/5A	Class 5P10, 15VA	836,000	
	PR-7 2000/5A	Class 5P10, 15VA	901,000	
	PR-8 2500/5A	Class 5P10, 15VA	958,000	
	PR-9 3000/5A	Class 5P10, 15VA	1,084,000	
	PR-10 4000/5A	Class 5P10, 15VA	1,264,000	
<b>Máng nhựa đi dây (made in Taiwan)</b>				
	Máng 33 x 33	Cây 33x33x2000 mm	109,000	
	Máng 33 x 45	Cây 33x45x2000 mm	121,000	
	Máng 45 x 45	Cây 45x45x2000 mm	140,000	
	Máng 45 x 65	Cây 45x65x2000 mm	175,000	
	Máng 60 x 80	Cây 60x80x2000 mm	247,000	
	Máng 65 x 65	Cây 65x65x2000 mm	221,000	
	Máng 80 x 80	Cây 80x80x2000 mm	344,000	
	Máng 100 x 100	Cây 100x100x2000 mm	582,000	
	Máng 150 x 100	Cây 150x100x2000 mm	1,025,000	